

BẢN LUẬN 4

1. Trong Cảnh của chín Địa, phân ra làm bốn phần: Hai Địa trên thuyết minh Thể của Cảnh, đây là ba Địa của Hữu tâm và Hữu tứ, là Cảnh tướng, cõi trên cõi dưới thô tế khác nhau, đó là nói về Ý. Tâm là tìm cầu; Tứ là dò xét; là Tư và Tuệ suy tìm thô gọi là Tâm, quán sát tế gọi là Tứ, một niệm không đồng thời, thô tế khác nhau. Hiện tại nương vào pháp Hữu và Vô của nó, hai pháp này kiến lập ba Địa, đó là giải thích tên gọi. Nêu ra Thể của Địa, có ba sự giải thích. Sự thứ nhất nói: “Ba Địa này, ngay tương ứng trước sau mà kiến lập Vô tâm địa. Nói hai Địa trước là Tâm địa, cho nên biết pháp các Sắc của Địa sau đều gọi là Vô tâm vô tứ địa”. Sự thứ hai nói: “Ba Địa này, ngay nơi hai pháp Ly dục mà kiến lập. Trong quyển này, đã lấy Ly tâm tứ gọi là Vô tâm vô tứ địa, cho nên biết tùy chỗ thích ứng mà có nhiệm ô đó, gọi là Sơ địa và Nhị địa”. Sự thứ ba nói: “Ba Địa này đều ngay nơi Giới địa mà kiến lập. Trong quyển này nói cõi Dục và Sơ tinh lự hoặc Định hoặc Sinh, gọi là Hữu tâm hữu tứ địa, cho nên biết chỉ nương vào Giới địa mà kiến lập”. Trình bày phá sự trước đều là không đúng. Hiện tại luận này giải thích đều như văn của luận kia.

- Ngay trong Địa này, toàn văn phân làm ba phần:

a. Hỏi.

b. Lược đáp.

c. “Tại sao Giới thi thiết kiến lập...” trở xuống, giải thích chỗ nêu ở trước, trong đó tức là năm phần.

Trong Giới thi thiết phân làm ba đoạn gồm: hỏi, đáp tám môn và tùy giải thích riêng.

- Trong kiến lập của số thứ nhất phân làm hai:

a. Nêu Đoạ giới và Phi đoạ giới.

b. Trong đây, “cõi Dục...” trở xuống, riêng giải thích ba Địa.

Đoạ là ở tại, là rơi xuống, là rơi xuống trong Giới nhiếp. Phi đoạ giới nhiếp là Phương tiện gồm cả Tát-ca-da diệt và Vô hý luận vô lậu giới, là giải thích chung của ba Thừa. Phương tiện là Đạo đế, vì là diệt nhân của Thú. Tát-ca-da diệt, là Thân hư nguy diệt, tức là Trạch diệt. Vô hý luận vô lậu giới là Chân như, tánh lìa phân biệt, Thể vô lậu, chỉ có giải thích của Đại thừa. Hoặc Phương tiện là tất cả Hóa thân, vì vận dụng tam luân Phương tiện lợi ích chúng sinh. Tát-ca-da diệt là Pháp thân, vì thân hư nguy diệt mất mà hiển ra Pháp thân. Vô hý luận vô lậu giới là Báo thân, vì năm Uẩn vô lậu lìa Phân biệt. Hoặc là Định, là ở tại

Địa cõi trên cõi dưới mà chứng đắc Định đó. Hoặc là Sinh, là sinh lên Địa đó, chỉ có Tứ không có Tâm. Tùy một hữu tình do tu pháp này cho nên được làm Đại phạm. Tuy chung với Sơ thiên, đồng một Địa, không có riêng phẩm số. Phải lìa Tâm nhiễm, chế phục Tâm tham mới chứng đắc Định đó. Như tại cõi Dục tu Bất tịnh quán, tuy chưa có phẩm số, chế phục nhiễm cõi dưới, phải tạm thời chế phục Tham, mới có thể nhập Quán. Định này cũng vậy cho nên gọi là riêng được làm Đại phạm. Khi Kiếp sơ, Cực quang tịnh thiên đầu tiên phải đến chỗ này, vì Định nghiệp cho nên được sinh xuống, ban đầu làm Đại phạm, không phải ở tại Sinh báo của Nhị định mà sinh xuống, trong đây là do đạo lý lìa Dục của Tâm và Tứ, cho nên gọi là Vô tâm vô tứ địa. Sư thứ hai của Thích luận dẫn điều này để làm chứng, chưa lìa Nhiễm của Tâm và Tứ. Các pháp giả của Sơ định cõi Dục, gọi là Hữu tâm hữu tứ địa. Các pháp giả của Tĩnh lự trung gian, đã lìa Nhiễm của Tâm, chưa lìa Nhiễm của Tứ, gọi là Vô tâm hữu tứ địa. Các pháp giả của Nhị định trở lên đều đã lìa Nhiễm, cho nên đều gọi là Vô tâm vô tứ địa, tức là hiển giáo đạo sai biệt của cõi Dục. Hoặc đã lìa Dục, cũng gọi là Vô tâm vô tứ địa. Nếu không như thế thì tại sao trong ba Địa chỉ lìa hai Nhiễm gọi là Địa thứ ba, không nói có hai Địa nhiễm của cõi dưới, gọi là Sơ địa và Nhị địa? Thật nghĩa thì không phải như vậy. Ba Địa này chỉ nương vào Giới và Địa mà kiến lập, là Sơ định hữu lậu vô lậu trong các pháp tụ của cõi Dục. Tâm đồng thời có thể chứng đắc, đã lìa Dục và chưa lìa Dục đều gọi là Đẳng dẫn của Địa kia. Kế đó là văn trên làm chứng, không do có nhiễm gọi là Địa kia. Hoặc đã lìa Nhiễm thì gọi là không phải Địa kia. Nếu giải thích như vậy thì liền đại tạp loạn, cho nên luận này ghi: “Hoặc Vô lậu giới, chỗ nhiếp của Hữu vi định, Sơ tĩnh lự cũng gọi là Hữu tâm tứ địa. Hoặc ngay Tương ưng và ba Ly dục, lập ba Địa riêng khác”. Những câu văn này đều có lỗi, rộng như Thích luận nói. Đây là nói Tâm tứ do lìa Dục, gọi là Vô tâm vô tứ địa. Nhưng chỉ có Dục, Nhị định kia trở lên không có Tâm và Tứ. Một Địa Hữu lậu hay Vô lậu đều quyết định lìa nhiễm của Tâm và Tứ. Địa cõi dưới thì không phải như vậy, không nên lấy Hữu nhiễm làm Địa kia, Vô nhiễm thì liền không phải, cho nên chỉ nói Nhị định trở lên, do đây mà không nói hai Địa của cõi dưới. Tùy lìa Nhiễm của Tâm tứ kia, tức là không phải Địa của nó. Giáo đạo và Tác ý là tại cõi Dục. Trụ tâm vô tướng, không có Tâm tứ. Xuất định kia, thì thân tại cõi Dục, đã lìa Dục của Sơ định, nhập Vô tâm tứ định, sau khi xuất Định thì lại khởi Tâm tứ, hoặc sinh Nhị định thì cũng khởi Tâm tứ cõi dưới, cho nên luận ghi: “Nếu như xuất Định

kia và sinh Định kia, hoặc chỗ nhiếp Hữu vi định của Vô lậu giới, tức là Căn bản trí của Sơ tinh lự”. Ở đây có hai nghĩa, trong Duy Thức quyển bảy ghi: “Một là nói Hậu đắc trí tại Nhân vị cũng đồng thời với Tâm tứ, hoặc nương vào nghĩa này mà Căn bản trí kia nương vào Tâm tứ này, Xứ pháp của Hậu đắc trí duyên cảnh Chân như mà khởi, gọi là Hữu tâm hữu tứ địa, không phải Căn bản trí cùng với Phân biệt hiện hành đồng thời với Tâm tứ mà gọi là Hữu tâm hữu tứ địa. Hai là Hậu đắc trí cũng không phải Tâm tứ đồng thời, đây là Vô lậu hữu vi định, tức là hai Trí. Nương vào Xứ pháp Tâm tứ của Sơ định, duyên Chân như giác, gọi là Hữu tâm hữu tứ địa chứ không phải hai trí này câu sinh với phân biệt Tâm tứ hiện hành mà có tên là Địa đó.

2. Trong Xứ sở: Có ba cõi riêng biệt, tức là ba thứ. Cõi Dục có ba mươi sáu Xứ, là Bát nhiệt Na-lạc-ca, Bát hàn Na-lạc-ca, quỷ xứ, Phi thiên xứ, bốn Đại châu, tám Trung châu, sáu Dục thiên, Ma cung của cõi Dục tức là Tha hóa thiên. Cận biên có hai Na-lạc-ca, tức là Bát nhiệt và Bát hàn, chỗ nhiếp tùy thích ứng. Một phần trong loài người cũng như thế, cho nên không lập riêng chỗ, do đây vẫn nói về cõi Dục phân làm hai đoạn:

a. Thuyết minh ba mươi sáu Xứ.

b. Giải thích từ “Ma cung...” trở xuống, tức là luận kia giải thích.

Từ đây xuống ba vạn hai ngàn du-thiện-na đến Đẳng Hoạt. Đoạn văn này có ý nói, dưới mặt đất bằng ba vạn hai ngàn du-thiện-na mới đến Đẳng hoạt. Đẳng hoạt rộng mười ngàn du-thiện-na, dưới kế đó hơn bốn ngàn du-thiện-na mới đến Hắc thành, dưới Hắc thành hai ngàn du-thiện-na mới đến Chúng hợp, như vậy tám Na-lạc-ca đều rộng mười ngàn du-thiện-na. Dưới sáu Địa ngục cách nhau đều là hai ngàn du-thiện-na. Đáy của Vô gián địa ngục, cách mặt đất khoảng mười hai vạn tám ngàn du-thiện-na; núi Tô-mê-lô ngập trong nước tám vạn du-thiện-na. Độ sâu của Địa ngục hơn Tô-mê-lô bốn vạn tám ngàn, lấy chuẩn này mà biết. Bát nhiệt địa ngục sâu hơn câu-xá. Luận kia nói Vô gián địa ngục sâu cách mặt đất là bốn vạn du-thiện-na, luận kia tụng rằng:

Từ đây sâu hai vạn,

Vô gián sâu rộng bằng.

Câu-xá ghi: Thủy luân tuy sâu tám ức nhưng nương trên Phong luân. Kim luân lại dày ba ức hai vạn, ở trên Thủy luân, cho nên núi Diệu cao dựa vào Kim luân này.

Luận này thì nói lớn hơn, Kim luân ở dưới Thủy luân, kế đó căn cứ theo Kim luân thì Thủy luân ở trên Kim luân, tuy không nói số lượng

độ sâu, nhưng đáy của Vô gián đã tính là mười hai vạn tám ngàn. Diệu cao thì ngập trong nước, chỉ nói là tám vạn, biết rõ là Diệu cao không căn cứ theo Kim luân. Phân nửa trên và phân nửa dưới trong nước trụ bình bằng. Địa của Thiệm-bộ châu ở trong Thủy luân. Nghĩa sâu của núi Diệu cao rất khó hiểu. Thất Kim triển chuyển gấp bội tiểu Tu-di, tại sao châu này chỉ một mình nó là sâu hơn các loại? Do có Địa ngục an lập rải rác không đồng, ác nghiệp thì nhiều, xứ sở cần phải rộng. Đặc biệt sâu hơn các loại, Địa ngục này lại rộng như thế nào? Câu-xá tuy không trình bày riêng, nhưng Tỳ-bà-sa quyển 172 có ba thuyết:

1. Đáy của Vô gián cách đây bốn vạn, dưới hai vạn là Vô gián, trên kể đó một vạn chín ngàn, thứ tự có bảy Địa ngục khác, bảy Địa ngục này mỗi mỗi ngang rộng một vạn du-thiện-na, e rằng có xem sai bản thảo. Kế trên đó năm trăm du-thiện-na đất sét trắng, và năm trăm du-thiện-na là đất bùn.

2. Vô gián đồng như chỗ nói ở trước. Kế trên đó ba vạn năm ngàn, an lập bảy Địa ngục khác, bảy Địa ngục này mỗi mỗi ngang rộng năm ngàn. Kế đó một ngàn du-thiện-na đất xanh, kế đó một ngàn đất vàng, kế đó một ngàn đất đỏ, kế đó một ngàn đất trắng, kế đó năm trăm đất sét trắng, kế đó năm trăm đất bùn.

3. Trong Vô gián địa ngục, có bảy lớp Địa ngục khác vây quanh, Thiệm-bộ châu này cũng như một đồng lúa, bên trên thì nhọn, bên dưới thì rộng cho nên được dung chứa. Do đây kinh ghi: “Nước của bốn biển lớn, dần dần ngập dần dần sâu”. Tuy không có nhà bình luận, nhưng không biết chỗ lấy của Câu-xá là thế nào? Vả lại xem thế văn thì thuyết thứ ba là chánh, vì không trái nhau, các nghĩa khác thì đều có lỗi tự tông trái nhau. Hiện tại Đại thừa khéo ứng hợp lý, Bát hàn địa ngục với Bát nhiệt tương đương, Đại thừa với Tiểu thừa thì lượng đồng, cho nên không nói riêng. Quỷ và Phi thiên như trước đã nói. Không thấy văn nói Cận biên cũng thuộc Bát hàn, có thể như vậy là Độc nhất.

Thủ-duyên-đậu-tử tức là Ma-ha-một-trì-ca-la, Tông Luân luận gọi là: “Thái thức thị”. Cựu luận nói là: “Đại Mục-kiền-liên”, rộng như Thủ Duyệt này nói. Như Di-lặc số. Thiêu đốt có ba phần, phần ít, phần nhiều và toàn phần khác nhau. Nhất tụ là không thấy hình dung, chỉ thấy một tụ Hỏa tướng.

Mười tám Xứ của cõi Sắc. Ba Định dưới đây mỗi mỗi đều có ba Xứ, Định thứ tư thì có tám Xứ, Vô tưởng thiên thì Quảng quả nhiếp, cho nên không nói riêng, gồm cả Đại tự tại thiên cho nên thành mười tám Xứ. Tứ thiên mỗi mỗi đều có ba cõi Thiên, chỉ nói huân tập và tu hành,

cho nên chỉ có huân tập Hữu lậu. Năm trời Tịnh cư, đã nói là do năm phẩm Tạt tu mà sinh, để thuyết minh thông với pháp Tạt tu của Hữu lậu vô lậu, không khác với Cựu luận nói tuy tạo ở phàm phu, do Vô lậu này trợ dưỡng Hữu lậu định, càng trợ nghiệp cũ khiến cho thù thắng, sinh lên Đại tự tại thiên xứ.

Do huân tu cùng cực, thì chỉ có Vô lậu tu. Các Hữu lậu Thức thứ sáu đã không hiện hành, tức là chỗ tạo của phàm phu. Nghiệp của Quảng quả thiên xứ, khi sắp nhập vào Địa thứ tám thì sinh lên Quảng quả thiên. Vô lậu huân tập cùng cực, thì trợ dưỡng cõi Thiên đó trước khi nghiệp hậu báo, đến mười Địa mãn tâm mới sinh về Hậu báo đó. Kinh Hoa Nghiêm ghi: “Lợi ích của Hiện báo là thọ Phật vị, lợi ích của Hậu báo là sinh Ma-hê-thủ-la trí xứ”. Rộng nói như Duy Thức quyển 7 số và Thập Địa luận quyển 12 nói.

Tu Thiên có ba thứ:

- a. Chỉ có Hữu lậu huân tập dưới Tứ định.
- b. Chỉ có Vô lậu, là từ Biến dịch sinh tử của Địa thứ tám trở lên.
- c. Hữu lậu và Vô lậu như chỗ nói trước.

Nghiệp của năm Tịnh cư là Biến dịch sinh tử. Địa thứ bảy trở về trước và Nhị thừa đều thông với Hữu lậu và Vô lậu. Vì Vô minh làm duyên cho nên chỗ khởi Định chỉ có Hữu lậu, Địa thứ tám trở lên chỉ có Vô lậu, vì không khởi Vô minh.

Hữu xứ sở của cõi Vô sắc, là nghiệp quả khác nhau, tức là khi nhập Định tử xứ mà thi thiết. Vô xứ sở, là không có Sắc thân, hoặc hiện Sắc định cho nên gọi là Hữu xứ sở, không có thân Dị thực cho nên gọi là Vô xứ sở.

3. Trong Hữu tình lượng: Văn phân làm năm đoạn:

- a. Cõi người.
- b. Cõi trời.
- c. Địa ngục.
- d. Phi thiên.
- e. Cõi Vô sắc.

Thân lượng của châu này, tuổi thọ lâu thì thân lớn, tuổi thọ ngắn thì thân nhỏ, lớn nhỏ tuy khác nhau, nhưng tùy theo tự thân của mỗi người là lượng ba khuỷu tay rưỡi, cho nên lượng không đồng. Đông châu thì quyết định tự thân là ba khuỷu tay rưỡi. Hai châu Tây và Bắc cũng tùy theo tự thân lượng là ba khuỷu tay rưỡi, nhưng dần dần lớn lên. Câu-xá quyển 11 không đồng với luận này. Câu-xá ghi: “Lượng của người Nam Thiêm-bộ châu là ba khuỷu tay rưỡi đến bốn khuỷu

tay. Người của Đông, Tây, Bắc châu thì tăng thêm gấp bội như thứ tự”. Luận đó nói châu này hoặc ba khuỷu tay rưỡi đến bốn khuỷu tay, Đông châu thì tám khuỷu tay, Tây châu thì mười sáu khuỷu tay và Bắc châu thì ba mươi khuỷu tay. Luận này thì nói dần dần lớn thêm, không nói tăng gấp bội, vì không nhất định.

Cõi trời thứ ba mươi ba tăng một Túc. Túc là phần, phân một Câu-lô-xá làm bốn phần, một trong bốn phần lại phân làm bốn phần nữa, tăng thêm phần này một phần cho nên gọi là một Túc. Dưới đây nói một Túc, nghĩa của nó cũng vậy, là hiển Tri túc thiên bằng một phần nửa câu-lô-xá, Lạc hóa thiên là hai phần, thân của Tha hóa thiên là ba phần. Hoặc có chỗ giải thích một Túc, là một câu-lô-xá phân làm bốn phần, một trong bốn phần đó lại phân làm hai phần, đủ một trong hai phần này thì gọi là một Túc, tức là hiển thị thân Trí túc thiên bằng một phần tư câu-lô-xá, thân Lạc hóa thiên bằng ba phần tư câu-lô-xá, thân Tha hóa thiên bằng một phần ba câu-lô-xá. Câu-xá luận thì không đồng, nói: “Dục thiên thì bốn phần của câu-lô-xá mỗi mỗi tăng, cho đến Tha hóa thiên bằng một nửa câu-lô-xá”, ngoài ra đều đồng với luận này.

Hỏi: Nếu y theo Câu-xá luận thì Phạm vương sống lâu một nửa trong tất cả, thân lượng bằng một nửa du-thiện-na, Đại thừa đã lấy sáu mươi kiếp làm một kiếp, tại sao không nói Phạm vương lấy một du-thiện-na rưỡi làm một kiếp?

Đáp: Kiếp là tên chỉ thời gian, tùy theo pháp mà thi thiết, du-thiện-na là phần lượng, không thể nhiếp chung mà nói.

Vô vân giảm ba du-thiện-na. Vô lượng quang thiên bằng bốn du-thiện-na, Cực quang thiên bằng tám, Thiếu tịnh bằng mười sáu, Vô lượng tịnh bằng ba mươi hai, Biến tịnh bằng sáu mươi bốn, Vô vân bằng một trăm hai lăm, vì giảm ba du-thiện-na. Như vậy bội bội tăng cho đến Sắc cứu cánh thiên, thân cao một vạn sáu ngàn du-thiện-na, vì nghiệp không đồng, cho nên thân lượng khác nhau, không thể trưng bày cật vấn. Không nói thân lượng của cõi Vô gián, vì khắp chỗ cho nên biết là nhỏ, Phi thiên cũng vậy. Không đồng các tông khác là Đại địa ngục chỉ ở tại chỗ dưới này, ngoài ba cõi ra, Độc nhất và Cận biên là nghiệp thù thắng, nói tạo ác nghiệp để vào Địa ngục này.

4. Trong kiến lập Thọ, phân làm ba đoạn:

- a. Thuyết minh riêng tuổi thọ của ba cõi.
- b. Thuyết minh yếu mệnh của Trung hữu.
- c. Thuyết minh thân ô trước.

Cõi Dục phân làm bảy cõi:

- a. Nhân.
- b. Thiên.
- c. Đại Na-lạc-ca.
- d. Phi thiên.
- e. Bàn sinh và Quỷ.
- f. Hàn Na-lạc-ca.
- g. Cận biên và Độc nhất.

Do phẩm loại thiện và ác nghiệp không đồng, cho nên thọ lượng cũng khác, nên tư duy. Số lượng này dễ cho nên không nói.

5. Trong kiến lập Thọ dụng, phân làm hai đoạn là nêu ba môn và tùy theo đó giải thích riêng. Trong giải thích riêng lại phân làm bốn phần:

- a. Thuyết minh Thọ khổ.
- b. “Lại nữa, trong bốn thứ Na-lạc-ca không có Lạc thọ...” trở xuống, thuyết minh Thọ lạc.
- c. Tổng thuyết minh hơn kém sai biệt của Khổ và Lạc.
- d. “Lại nữa, thân Sở y của hữu tình trong ba cõi...” trở xuống, khuyên chán ba cõi, ưa cầu Vô lậu.

Trong thuyết minh Thọ khổ. Lại phân làm hai phần: một là thuyết minh khổ của ba cõi, hai là thuyết minh Phi khổ của Vô lậu. Trong phần đầu lại có hai đoạn: một là thuyết minh khổ của cõi Dục, hai là thuyết minh khổ của cõi Sắc và cõi Vô sắc. Trong cõi Dục phân làm hai đoạn: một là thuyết minh sơ lược Khổ của năm nẻo, hai là thuyết minh rộng khổ của năm nẻo. Thuyết minh rộng tức là phân ra năm khổ. Trong khổ của Địa ngục lại phân làm bốn loại:

- a. Giải thích đại Na-lạc-ca.
- b. Cận biên.
- c. Hàn.
- d. Cô độc.

- Hợp chúng có ba loại:

- a. Cổ hai đầu.
- b. Máng sắt đè.
- c. Lên xuống núi.

Địa ngục Hào khiêu có ba loại, nói Thiêu nhiệt, Cực thiêu nhiệt... có phần ít, phần nhiều và toàn phần khác nhau. Sau đây đều căn cứ theo đó mà biết.

- Thiêu nhiệt có ba loại:

a. Rang trên vĩ sắt

b. Chĩa sắt xiên người

c. Đánh bằng gậy sắt.

- Cực thiêu nhiệt có ba:

a. Chĩa sắt xiên hai bấp tay và đỉnh đầu

b. Khoá bằng khoá sắt

c. Nước sôi tưới lên người.

- Vô gián có sáu:

a. Bốn phía lửa thiêu

b. Đổ than sắt nóng lên người

c. Trèo lên trèo xuống núi sắt cháy đỏ

d. Đinh sắt đóng vào lưỡi

e. Viên sắt nóng đốt miệng

f. Nước đồng sôi tưới lên người.

- Bốn phía cửa cận biên nghĩa là vườn tro nóng, thầy chết phân dơ, mũi nhọn và sông nước nóng. Mũi nhọn có ba:

a. Đường dao nhọn

b. Rừng lá nhọn

c. Rừng sắt nhọn.

Lại có ngục tốt như chó, quạ, trùng nường-cự-tra. Nhị Thập Duy Thức trình bày các tông không đồng. Sư Tát-bà-đa, kinh Bộ và Đại thừa nói là Phi tình, nhưng có chút ít sai biệt, sư Thượng toạ bộ nói là hữu tình. Rộng như luận kia phá.

Trùng nường-cự-tra thân dài một thước, mình trắng đầu đen. Ví như bặt-mạt-lê, hình trạng như cây bãi sậy có nhiều gai nhọn.

Trong Địa ngục Hàn có ba thứ Sắc riêng biệt. Khổ cụ nặng nhẹ như thứ tự không đồng, phát ra tiếng có khác nhau.

Địa ngục chỉ ở ngay bên dưới châu này mà có, các xứ khác đều không có. Ác cực nặng sinh cũng chỉ châu này. Hai châu kia thì đoạn thiện, khởi nghiệp Vô gián, đến đây thọ khổ. Bà-sa nói ba châu đều có Địa ngục Biên địa và Độc nhất. Cũng có nói hai châu có hai thứ Địa ngục này không phải là Bắc châu, vì không phải xứ Tịnh lạc.

Miệng trong loài quỷ, hoặc như sắt, hoặc như đuốc chưa tàn. Như sắt thì miệng nhỏ không ăn được. Miệng phun lửa cũng như đuốc, tự thiêu đốt, cổ của nó có nhiều bấu không thể tự giữ, thường bị lấp ng-hệt, bụng thì rộng lớn không thể tự no, suốt ngày đói rỗng, giả sử được ăn cũng không thể no cho nên nhiều khổ.

Nhân khổ có tám thứ, Nhân khổ thứ tư là bức thiết truy cầu nhiếp

thọ. Khổ là bị đánh chửi, bức bách, tìm cầu không được. Truy cầu được rồi thì đến khổ thủ hộ và nhiếp thọ.

Do có phước tụ quảng đại thành thực và năm dục quảng đại, khi Thiên tử sinh nghĩa là khi một Thiên tử có đức lớn Phạm hạnh thì gọi là Đại phước tụ thiên sinh. Phi phạm hạnh nghĩa là đều đối với năm dục quảng đại thọ dụng, gọi là Quảng đại thiên.

Đốn chặt phá hoại là chỉ có ở tại Địa gia, hoặc chư Thiên khác đều có chung.

Bốn vị tô-đà là bốn màu diệu vị xanh vàng đỏ trắng. Văn luận kia tự giải thích.

Lại nữa, chư Phi thiên thuộc cõi trời nhiếp. Các giáo môn giải thích bất đồng, như Pháp Hoa quyển 1 sơ hội giải thích. Luận này thì y theo Đại thừa, văn của luận này thì cho Phi thiên thuộc cõi trời, Phật Địa luận cùng với văn này đồng.

Cõi Sắc và cõi Vô sắc có Phiền não chướng cho nên bằng nhau. Do có phiền não cho nên đối với cái chết không được tự tại. Vả lại, có chết là do có chướng, tức là nạn của Trường thọ thiên, đối với trụ chánh pháp thì không tự tại.

“Lại nữa, trong bốn loại Na-lạc-ca...” trở xuống, thuyết minh Thọ lạc phân làm hai đoạn, vì ba cõi riêng khác: một là tại quyển này, hai là tại quyển 5.

- Cõi Dục phân làm ba đoạn:

1. Địa ngục.
2. Quỷ, súc, người.
3. Cõi trời.

- Bốn loại Địa ngục:

1. Bát hàn.
2. Bát nhiệt
3. Cận biên.
4. Độc nhất.

Ba loại Nga quý, tức là chỗ nói ba thứ Nga quý ở trước. Không có Lạc thọ, cho đến Đẳng lưu lạc cũng đều không có. Nhiếp luận của Thế Thân nói có Đẳng lưu lạc. Duy Thức quyển 5 hội ghi: “Nên biết luận kia y theo lý tùy chuyển mà nói”. Tùy theo Tát-bà-đa, hoặc kia nói chung các thọ xứ tạp khác. Không có Dị thực lạc thì gọi là thuần khổ, đây là nói trừ ra Địa ngục, Nga quý và Súc sinh, cũng có Đẳng lưu lạc. Không có Dị thực lạc thì gọi là thuần khổ, cho nên văn này ghi: “Đại lực quý, Bàn sinh và người, có dụng cụ để vui”. Trong luận này nói

không có Lạc, chỉ nói ba thứ quý. Quyết Trạch phần thì nói một phần Bàng sinh cũng gọi là thuần khổ. Bàng sinh tuy thật ra là như thế, nhưng không có biệt tướng có thể nêu ra được, lược bỏ mà không nói.

Năm Tình và hai Phi tình trong bảy thứ báu là bánh xe báu và châu báu, đây là chỗ có của hai Thiên đế. Dưới đây là ứng với Luân vương: Voi báu tức là trong Phi thiên hiệp ở trước, một con trong năm trăm con của Thiên trụ long vương. Ngựa báu, cũng là Long mã của Thiên đế. Nữ báu, bễ tôi báu, binh báu cũng đều là thần thiếp của Thiên đế. Năm thứ báu sau thì sinh xuống Diêm-phù, vì ứng với Luân đế, Luân đế biến hóa hơi thở thì trở lại chết và về cõi Thiên. Ngoài ra cả hai Luân vương và Luân đế đều từ trong cõi Thiên ứng xuống. Bánh xe báu tức là xe bay trên không để tồ phục kẻ địch, do một ngàn nan hoa vàng làm thành, có nhiều vật báu trang sức. Voi báu bảy ngà cắm đất, Luân vương cỡi nó, bay lên không tự tại. Ngựa báu lông bờm và đuôi màu đỏ, cũng có thể bay lên không, Luân vương cỡi đi xa rất nhanh. Châu báu, có thể phóng ra ánh sáng, chỗ cầu đều đổ xuống như mưa. Nữ báu nhu nhuyễn không có xương, đoan nghiêm mỹ lệ, không sinh con cháu, sinh ra biết hậu cung, chủ yếu cất chứa làm bễ tôi, dốc một niềm tin không hai lòng. Có thể biết ẩn nấp, bễ tôi báu nắm binh, tài ba cái thế, ứng dụng ngưng dứt can qua, động thân thì phấn phát, bốn binh vân tập, luôn tiến không ngừng, nắm quyền cai quản đứng đầu Cảnh vệ. Như kinh Hoa Nghiêm có trình bày đủ các sự đó. Còn lại ba Luân vương, tuy đều là Luân ứng với ngân, đồng, thiết khác nhau, cũng không có các vật báu khác.

- Trong cõi trời phân làm bốn đoạn:

1. Tổng thuyết minh Lạc của chư Thiên.
2. Thuyết minh Lạc của Phi thiên.
3. Thuyết minh Lạc của Bắc châu.
4. Thuyết minh tướng riêng thọ lạc của Đế Thích.

- Trong đoạn văn thứ nhất lại có bốn đoạn:

1. Bên ngoài trong sạch không hôi.
2. Bên trong không có phũ tạng.
3. Chỉ có một là quán trang nghiêm.
4. Có mười thứ tùy theo chỗ muốn.

Trong Bắc châu không có hệ thuộc quyết định thắng tiến. Do tập Vô ngã cho nên không có hệ thuộc, đối với ăn mặc không khởi Ngã sở, do đây tương lai quyết định thắng tiến, châu kia quyết định có nghiệp Hậu báo sinh Thiên. Trước quán Vô ngã tu mười thiện nghiệp, cho nên ở đây nói là tương lai quyết định được thắng tiến. Có chỗ nói châu kia

có nghiệp Hậu báo thì quyết định đoạ trong loài quỷ, chưa thẩm xét nói đúng hay không.

Trong đoạn văn thứ tư có mười phần, Thiên có bốn khu vườn:

1. Hội xa, là thêu vẽ trang sức cho xe.
2. Thô nhám, là chiến khí và chiến trường.
3. Hoà tạp, là chỗ thọ dục lạc.

4. Hỷ lâm, là chỗ đi dạo chơi, có bốn cảnh đẹp xung quanh bốn phía, đất mỗi phía có một màu hoặc bốn màu. Thiên pháp đường ở đó cây xây tròn làm thành Hỷ lâm viên. Nguyên nhân nào có như trong Tông Luân sơ trình bày nhân khởi của Đế Thích. Đá Như ý, có thể xứng với tâm của chư Thiên.
